

*Bài tham gia
cuộc thi tìm hiểu
Giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai
năm 2015*

Tác giả: Nguyễn Phương Liễu

Đơn vị công tác: Báo Đồng Nai

Địa chỉ: 15 Võ Thị Sáu, Biên Hòa, Đồng Nai

Điện thoại: 0913.126.280

E-mail: phuonglieubaodongnai@gmail.com

Câu 1: Khi thành lập đến nay Đảng bộ tỉnh ĐN đã trải qua bao nhiêu kỳ đại hội? Hãy nêu mục tiêu tổng quát qua các kỳ đại hội?

Từ khi thành lập đến nay, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai trải qua 10 kỳ đại hội.

*** ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ TỈNH ĐỒNG NAI LẦN THỨ I:**



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ nhất tiến hành từ ngày 11 đến 21-11-1976 tại thành phố Biên Hoà. Tham dự có 420 đại biểu chính thức, đại diện cho 6.810 đảng viên của 17 Đảng bộ huyện, thành phố, 7 Đảng bộ trực thuộc và 509 chi bộ, Đảng bộ cơ sở.

Đồng chí Lê Quang Chử được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Mục tiêu tổng quát của Đại hội:

Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện (nông, lâm, ngư nghiệp), từng bước xây dựng Đồng Nai thành một tỉnh nông – công nghiệp giàu mạnh; cải tiến công tác phân phối lưu thông; hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế tư bản tư doanh; đẩy mạnh cải tạo đối

với nông nghiệp; phát triển sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế, xã hội, từng bước xây dựng nền văn hoá mới, con người mới, quét sạch tàn dư văn hoá nô dịch, thực dân mới; giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội; Nắm vững và không ngừng củng cố hệ thống chuyên chính vô sản, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, phát huy hiệu lực của chính quyền; tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng: Cách mạng về quan hệ sản xuất, Cách mạng về khoa học kỹ thuật và Cách mạng tư tưởng văn hoá, trong đó Cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt.

*** ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ ĐỒNG NAI LẦN THỨ II:**



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ II được tiến hành từ ngày 10 đến 12-7-1979 tại thành phố Biên Hòa. Tham dự có 401 đại biểu.

Đồng chí Lê Quang Chử được bầu lại làm Bí thư Tỉnh ủy.

Mục tiêu tổng quát của Đại hội:

Ra sức ổn định và đảm bảo đời sống nhân dân, đảm bảo cho mọi người có công ăn việc làm; Làm tròn nghĩa vụ với tiền tuyến lớn, đáp ứng yêu cầu bảo vệ biên giới; Tăng cường quốc phòng và an ninh chính trị, bảo vệ Tổ quốc, kịp thời ngăn chặn mọi âm mưu hành động phá rối, bạo loạn, sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng trong mọi tình huống; Hoàn thành cơ bản công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các ngành công, nông, thương, lâm, ngư nghiệp, phát triển sản xuất, phục vụ đời sống, tăng thu nhập cho nhân dân; Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật nhằm phát huy các thế mạnh của địa phương, đáp ứng yêu cầu trước mắt đồng thời chuẩn bị cho những năm tới. Ưu tiên phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và chế biến lương thực, thực phẩm; Ra sức xây dựng cơ sở gắn liền với xây dựng cấp huyện, kiện toàn cấp tỉnh, đảm bảo phát huy vai trò Đảng lãnh đạo, quần chúng làm chủ tập thể, cải tiến một bước về quản lý và tổ chức kinh tế, quản lý đời sống nhân dân, chống mọi biểu hiện tham ô, móc ngoặc, cửa quyền.

*** ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ ĐỒNG NAI LẦN THỨ III:**



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ III được tiến hành vòng 1 từ ngày 7 đến ngày 16-1-1982, vòng 2 từ ngày 24 đến ngày 28-1-1983. Tham dự Đại hội có 423 đại biểu.

Đồng chí Lê Quang Chử tiếp tục được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Mục tiêu tổng quát của Đại hội:

Đáp ứng những nhu cầu cấp thiết nhất, dần dần ổn định, tiến lên cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân; Tiếp tục xây dựng có trọng điểm cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao hiệu quả của vốn đầu tư; Đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa, không ngừng củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất; Phấn đấu nâng cao chất lượng và phát triển phong trào văn hóa xã hội; Thường xuyên nâng cao cảnh giác cách mạng về mọi mặt và không ngừng tăng cường quốc phòng toàn dân, ra sức giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; Thực hiện tốt nghĩa vụ đối

với sự nghiệp cách mạng cả nước và làm tròn nghĩa vụ quốc tế được giao; Tiếp tục củng cố hệ thống chuyên chính vô sản.

*** ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ ĐỒNG NAI LẦN THỨ IV:**



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IV được tiến hành từ ngày 20 đến 26-10-1986 tại thành phố Biên Hòa với 447 đại biểu đại diện.

Đồng chí Phạm Văn Hy được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Mục tiêu tổng quát của Đại hội:

Phát triển mạnh mẽ nền kinh tế tỉnh Đồng Nai theo cơ cấu công – nông nghiệp hợp lý; phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu, lương thực là trọng tâm theo hướng đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Phát huy các mũi nhọn: Công nghiệp chế

biển, nông sản xuất khẩu và công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, giải quyết tích cực có hiệu quả thiết thực ba chương trình lớn về lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu và hàng xuất khẩu. Tiếp tục nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa và củng cố quan hệ sản xuất mới; xây dựng cơ chế quản lý mới, nhất là quản lý kinh tế mới, phát huy quyền chủ động sản xuất, kinh doanh ở cơ sở, xây dựng Đảng bộ vững mạnh mọi mặt.

*** ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ ĐỒNG NAI LẦN THỨ V:**



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ V được tiến hành vòng 1 từ ngày 23 đến 25-4-1991, tham dự có 349/350 đại biểu được bầu cử dân chủ từ Đại hội của 17 Đảng bộ trực thuộc. Vòng 2 được tổ chức từ ngày 28-10 đến ngày 01-11-1991, với 288 đại biểu.

Đồng chí Phan Văn Trang được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Mục tiêu tổng quát của Đại hội:

Ổn định và phát triển sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ, mở rộng kinh tế đối ngoại và khu vực trọng điểm kinh tế phía Nam; Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, xây dựng nông thôn mới, từng bước giải quyết lao động, giảm tỷ lệ tăng dân số đến năm 1995 xuống dưới 2%; Thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng khối đoàn kết toàn dân; tiếp tục đổi mới nội dung phương thức lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Mặt trận, các đoàn thể quần chúng xã hội; Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh, đảm bảo trật tự trị an toàn xã hội, thực hiện nghiêm kỷ cương pháp luật, ổn định tình hình chính trị trong tỉnh.

*** ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ ĐỒNG NAI LẦN THỨ VI:**



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VI được tiến hành từ ngày 2 đến ngày 4-5-1996 tại thành phố Biên Hòa. Tham dự Đại hội có 353 đại biểu/16.000 đảng viên của 15 Đảng bộ trực thuộc và 670 tổ chức cơ sở Đảng trong toàn tỉnh. Đồng chí Trần Thị Minh Hoàng được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Mục tiêu tổng quát của Đại hội:

Giữ gìn và tăng cường ổn định chính trị; nắm bắt thời cơ, vượt qua khó khăn thử thách; khai thác và tận dụng mọi nguồn lực cho yêu cầu đầu tư phát triển kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phấn đấu xây dựng Đồng Nai thành một tỉnh công nghiệp phát triển, từng bước công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, tiếp tục thực hiện cơ cấu kinh tế công – nông nghiệp – dịch vụ với mức tăng trưởng cao, liên tục, bền vững để đến năm 2000 hình thành cơ cấu kinh tế công nghiệp – dịch vụ – nông nghiệp. Bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế liên tục, vững chắc với giải quyết các vấn đề văn hóa – xã hội, an ninh quốc phòng, nâng dần mức sống vật chất, tinh thần của nhân dân; góp phần cùng cả nước thúc đẩy công cuộc đổi mới phát triển một cách toàn diện và đồng bộ, tạo tiền đề cơ bản cho bước phát triển cao hơn trong những năm đầu thế kỷ XXI.

* ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ ĐỒNG NAI LẦN THỨ VII:



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VII được tiến hành trong 2 ngày 28 và 29-12-2000, tại thành phố Biên Hoà. Dự Đại hội có 350 đại biểu.

Đồng chí Lê Hoàng Quân được bầu giữ chức vụ Bí thư Tỉnh uỷ.

Mục tiêu tổng quát của Đại hội:

Tận dụng thời cơ, vượt qua thử thách, giữ vững ổn định chính trị, phát huy tối đa mọi nguồn lực, nâng cao năng lực cạnh tranh phù hợp tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực, góp phần tích cực đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tập trung sức phát triển các ngành công nghiệp chủ lực, lợi thế ở địa phương; ứng dụng có hiệu quả thành tựu khoa học công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống, tạo nền tảng để đến năm 2010 cơ bản trở thành

một tỉnh công nghiệp trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Bảo đảm tăng trưởng kinh tế cao, bền vững; gắn tăng trưởng kinh tế, nâng cao chất lượng đời sống vật chất - tinh thần của nhân dân với thực hiện công bằng xã hội, bảo vệ và tái tạo môi trường sinh thái. Phấn đấu đến năm 2010, tổng sản phẩm quốc nội bình quân đầu người tăng hơn 2 lần so với năm 2000, với cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động hợp lý, làm giảm đáng kể tình trạng chênh lệch giữa thành thị và nông thôn.

*** ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ ĐỒNG NAI LẦN THỨ VIII:**



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ VIII được tiến hành từ ngày 21 đến ngày 23-12-2005 tại Thành phố Biên Hòa. Có 300 đại biểu. Đồng chí Trần Đình Thành được bầu giữ chức vụ Bí thư Tỉnh uỷ.

Mục tiêu tổng quát của Đại hội:

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ hơn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh toàn dân, xây dựng Đồng Nai thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.

*** ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ ĐỒNG NAI LẦN THỨ IX:**



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IX được tiến hành từ ngày 23 đến 25-9-2010 tại thành phố Biên Hòa. Tham dự có 350 đại biểu.

Đồng chí Trần Đình Thành tiếp tục được bầu giữ chức vụ Bí thư Tỉnh uỷ.

Mục tiêu tổng quát của Đại hội:

Tiếp tục đổi mới phương thức và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; phát triển kinh tế với tốc độ tăng trưởng cao, bền vững; nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; đẩy mạnh công

nghiệp hóa, hiện đại hóa đi đôi với bảo vệ môi trường; thực hiện tốt và đồng bộ các chính sách an sinh xã hội; nâng cao hơn nữa chất lượng cuộc sống của nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh; xây dựng Đồng Nai thành tỉnh cơ bản công nghiệp hóa - hiện đại hóa vào năm 2015.

*** ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ ĐỒNG NAI LẦN THỨ X:**



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ X được tiến hành từ ngày 28 đến 30-9-2015. Có 350 đại biểu chính thức tiêu biểu cho trí tuệ, nguyện vọng, bản lĩnh chính trị và sức mạnh đoàn kết đại diện cho gần 66.000 đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh tham dự Đại hội. Đồng chí Nguyễn Phú Cường được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Mục tiêu tổng quát của Đảng bộ tỉnh:

Tăng cường xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; phát triển kinh tế nhanh và bền vững; xây dựng và phát triển con người toàn diện; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng an ninh; xây dựng Đồng Nai giàu mạnh, văn minh.

Câu 2: Chủ trương nào trong các kỳ đại hội được bạn tâm đắc nhất, vì sao? (không quá 2.000 từ)

Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã trải qua 10 kỳ đại hội. Mỗi kỳ đại hội, với tinh thần đoàn kết, vận dụng sáng tạo, tư duy nhạy bén, chủ động nắm bắt thời cơ... Đảng bộ tỉnh đã đề ra những mục tiêu nhằm phấn đấu đạt được sự ổn định trong phát triển kinh tế; tiến bộ trong văn hóa- xã hội; bảo đảm an sinh xã hội; cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; đặc biệt là sự ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững... Trong những chủ trương đó, tôi tâm đắc nhất với chủ trương “*Xây dựng Đồng Nai cơ bản thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020*” đã được đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X (nhiệm kỳ 2015-2020) đề ra và phấn đấu hoàn thành.

Là một phóng viên của cơ quan báo Đảng, tôi có điều kiện được tiếp cận nhiều với thông tin đầu nguồn về kinh tế, chính trị, văn hóa – xã hội của tỉnh. Vì thế, tôi cho rằng, chủ trương “*Xây dựng Đồng Nai cơ bản thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020*” mà đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X đề ra, Đồng Nai hoàn toàn có thể đạt được. Bởi, nhiều năm qua, với vị trí, tiềm năng, lợi thế, Đồng Nai đã đạt được nhiều thành tựu đáng phấn khởi và tỉnh vẫn đang nỗ lực phấn đấu với ý chí và quyết tâm cao để tiếp tục giữ ổn định sự phát triển nhanh, bền vững, đưa Đồng Nai hoàn thành mục tiêu cơ bản thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại. Đây cũng là xu thế phát triển, là yêu cầu khách quan với nhiều cơ hội và thách thức.

Chọn công nghiệp làm mũi nhọn: Hướng đi đúng đắn

Từ một tỉnh với nền kinh tế nông nghiệp chiếm tỷ trọng trên 70% GDP, gần 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới theo Nghị quyết của Đảng, Đồng Nai đã có những bước phát triển vượt bậc, trở thành tỉnh có nền công nghiệp phát triển của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, góp phần thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Định hướng phát triển, Đồng Nai nhanh chóng xác định chọn công nghiệp làm bước đột phá, từ cơ sở này sẽ “cắt cánh” dịch vụ và phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại. Tỉnh đã tiến hành quy hoạch và phát triển các khu công nghiệp (KCN) trong toàn tỉnh và trở thành địa phương có quy hoạch phát triển các KCN sớm nhất cả nước. Các chính sách thu hút đầu tư cũng dần được hoàn thiện, môi trường đầu tư không ngừng được quan tâm, cải thiện.

Từ những bước đi và giải pháp đúng đắn đã đưa Đồng Nai trở thành tỉnh phát triển mạnh nhất về các KCN của cả nước với 31 KCN được thành lập, trong đó có 28 KCN đã hoạt động với tổng diện tích trên 8.800 hecta. Đồng thời, trở thành tỉnh có nền kinh tế phát triển năng động, thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư nước ngoài. Tính đến thời điểm này, toàn tỉnh đã thu hút trên 1.500 dự án FDI với tổng vốn đầu tư trên 27 tỷ USD của các nhà đầu tư đến từ 42 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó, có trên 1.100 dự án còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư 22,7 tỷ USD. Các doanh nghiệp trong nước cũng có gần 600 dự án với tổng vốn đầu tư gần 140.000 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Đồng Nai cũng đã thành lập 27 cụm công nghiệp (CCN). Các khu, CCN trên địa bàn tỉnh đã giải quyết việc làm cho gần 500.000 lao động trong và ngoài tỉnh.

Với nỗ lực bền bỉ trong định hướng và phát triển công nghiệp của tỉnh, đã đem lại hiệu quả to lớn. Giá trị sản xuất công nghiệp hiện nay tăng gấp hơn 200 lần so với năm 1986. Trong đó, giai đoạn 2011 - 2015, mức tăng bình quân đạt 15%/năm, cao hơn mức bình quân chung cả nước. Tính đến cuối năm 2014, tỷ trọng công nghiệp và xây dựng chiếm 56,9% trong cơ cấu kinh tế của tỉnh. Ngành công nghiệp phát triển mạnh góp phần giải phóng nguồn lực, nâng cao thu nhập, tăng thu ngân sách địa phương và tiếp tục được xác định giữ vai trò, vị trí then chốt, làm cơ sở đưa Đồng Nai cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp hóa theo hướng hiện đại vào năm 2020.

Trong quá trình thực hiện, ở từng giai đoạn, tỉnh đã có những giải pháp chỉ đạo phát triển công nghiệp linh hoạt, phù hợp với thực tiễn và xu hướng phát triển. Nếu như ở giai đoạn đầu, Đồng Nai “trái thăm đờ” thu hút đầu tư, thì nay đã thu hút có chọn lọc theo hướng tăng cường chất lượng. Đó là thực hiện ưu tiên thu hút các dự án đầu tư sử dụng công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, thân thiện môi trường, các dự án nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm... Đồng thời tập trung thực hiện chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo chiều sâu, nhằm nâng cao sức cạnh tranh trong hội nhập quốc tế và phát triển công nghiệp bền vững, làm động lực phát triển các ngành kinh tế khác.

Công nghiệp hiện đại “cắt cánh” nông nghiệp và dịch vụ phát triển

Phát triển công nghiệp giữ vai trò chủ đạo đã tạo điều kiện thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển, nhất là dịch vụ và nông nghiệp. Cùng với

phát triển công nghiệp, tỉnh đã tập trung phát triển các ngành dịch vụ chất lượng cao và các loại hình dịch vụ thương mại, dịch vụ sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn...Hiện ngành dịch vụ chiếm 37,1% trong cơ cấu kinh tế của tỉnh. Các ngành dịch vụ có bước phát triển đáng kể, góp phần hỗ trợ các ngành sản xuất khác, tăng thu hút vốn đầu tư nước ngoài và tạo việc làm cho người lao động. Năm 2014, tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ trên địa bàn tỉnh đạt 110.500 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ năm trước.

Công nghiệp hiện đại phát triển, đã “cắt cánh” cho lĩnh vực nông nghiệp phát triển, đặc biệt là nông nghiệp kỹ thuật cao. Cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn đã có bước chuyển dịch tích cực theo hướng đẩy mạnh sản xuất các loại nông sản hàng hóa có nhu cầu thị trường và giá trị kinh tế cao, hình thành một số vùng sản xuất hàng hóa tập trung. Trình độ khoa học, công nghệ trong sản xuất nông, lâm, thủy sản từng bước được nâng cao. Các mô hình chăn nuôi, trồng trọt theo hướng VietGAP, GlobalGAP, mô hình cánh đồng mẫu lớn... được hình thành.

Nổi bật nhất trong quá trình đổi mới nông nghiệp của tỉnh là đã gắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn với việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM). Đến nay, Đồng Nai trở thành tỉnh dẫn đầu cả nước về xây dựng NTM khi huyện Xuân Lộc và TX. Long Khánh là hai địa phương cấp huyện được công nhận đạt chuẩn NTM đầu tiên trong cả nước. Tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM của tỉnh hiện cũng cao gấp 4 lần bình quân chung cả nước. Đồng Nai đặt mục tiêu tới năm 2020 sẽ có 100% số xã đạt chuẩn NTM. Trong thực tế, công cuộc xây dựng NTM ở Đồng Nai đã và đang

mang lại một diện mạo mới ở các vùng nông thôn, tích cực góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh.

Nhờ đường lối phát triển kinh tế đúng đắn và giải pháp phù hợp, trong gần 30 năm đổi mới, Đồng Nai đã đạt được nhiều thành tựu phát triển kinh tế ấn tượng. GDP tăng trưởng cao, bình quân 12%/năm, cao gấp 2 lần bình quân chung của cả nước. Nếu như mức thu nhập bình quân đầu người năm 1986 đạt 185 USD, năm 2005 đạt 875 USD, năm nay dự kiến Đồng Nai sẽ đạt trên 3.000 USD/người/năm.

Chỉ đạo việc thực hiện các mục tiêu, đặc biệt là chủ trương “Xây dựng Đồng Nai cơ bản thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020”, tại Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ X vừa qua, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã nhấn mạnh: “Đồng Nai cần tiếp tục thực hiện hiệu quả tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh. Điều này có ý nghĩa rất quyết định trong bối cảnh hội nhập quốc tế, nhất là hội nhập kinh tế ngày càng sâu rộng, cạnh tranh ngày càng quyết liệt, đặc biệt là khi các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam tham gia”.

Trên cơ sở đó cho thấy, mục tiêu “Xây dựng Đồng Nai cơ bản thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020” của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đề ra là hoàn toàn có thể tin tưởng vào sự tất thắng.

5 năm qua, tổng nguồn vốn Đồng Nai đầu tư cho phát triển trên 290 ngàn tỷ đồng (vượt mục tiêu nghị quyết). Đến nay, toàn tỉnh có 47,4% xã và 2 đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (vượt mục tiêu nghị quyết). Ngoài ra, công tác thu hút đầu tư trong và ngoài nước đạt kết quả khá. 5 năm qua, toàn tỉnh có trên 10 ngàn doanh nghiệp được thành lập mới, với tổng số vốn đăng ký trên 50 ngàn tỷ đồng.

Đồng Nai đề ra mục tiêu trong 5 năm 2015-2020 sẽ nâng tổng thu nhập quốc nội tăng bình quân từ 8-9%/năm; trong đó công nghiệp-xây dựng tăng từ 8-9%/năm, dịch vụ tăng từ 12-13%/năm, nông-lâm-ngư nghiệp tăng từ 3-4%/năm. Thu nhập bình quân đầu người năm 2020 đạt từ 5.300-5.800 đô la Mỹ. Đến năm 2020, toàn tỉnh có 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó 15% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 80% đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới; giảm tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2020 còn dưới 1%; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 65%./

**Một số hình ảnh về phát triển công – nông nghiệp Đồng Nai
theo hướng công nghiệp hóa – hiện đại hóa**



Đồng Nai ưu tiên lựa chọn những ngành sản xuất sạch (ảnh: Công nhân công ty Đồng Phú Cường, KCN Định Quán làm việc)



Một góc của nhà máy CP Group Vina (KCN Bàu Xéo)



Công nghiệp kỹ thuật cao được lựa chọn môi đầu tư



Công nhân dệt Tainan (KCN Biên Hòa 2) làm việc



Một góc KCN Amata



*Công nghệ gen được nghiên cứu tại Trung tâm ứng dụng công nghệ sinh học
Đồng Nai*



Nhiều loại cây nông nghiệp được trồng theo hướng VietGAP



Dịch vụ xe buýt đưa đón công nhân hoạt động rất hiệu quả

Câu 3: Đánh giá những hạn chế ngành hoặc lĩnh vực nơi bạn đang công tác và đề xuất giải pháp khắc phục trong thời gian tới (ngành hoặc lĩnh vực bạn quan tâm nhiều nhất)

Truyền thông y tế và những “lỗi lầm” của báo chí

Là một phóng viên 25 năm công tác tại Báo Đồng Nai, từng phụ trách nhiều lĩnh vực như: Môi trường, Giáo dục – đào tạo, Lao động – việc làm, Khoa học – công nghệ và Y tế... Song đối với tôi, truyền thông y tế là vấn đề tôi quan tâm nhất. Bởi y tế là một ngành có tầm ảnh hưởng rộng trong cộng đồng; những hoạt động của ngành y tế tác động trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng và sự phát triển thể chất của con người. Riêng dịch bệnh, có lúc trở thành vấn đề có tác động lớn đến sự ổn định kinh tế, chính trị - xã hội của cả một quốc gia, thậm chí là khu vực.

1.Đánh giá từ một nghiên cứu...

Ai cũng biết, y tế là ngành có ảnh hưởng đến mọi con người, từ khi còn là bào thai còn nằm trong bụng mẹ, đến người già yếu bệnh tật... đều cần đến sự chăm sóc y tế. Vì thế, những thông tin về y tế thường nhận được sự quan tâm, chú ý của dư luận. Nếu thông tin không đúng, không trúng thời điểm, không đầy đủ, không chính xác... sẽ gây tác động đến rất nhiều người. Do đó, hoạt động truyền thông báo chí giữ một vai trò hết sức quan trọng trong công tác hướng dẫn dự phòng và chăm sóc sức khỏe con người, góp phần vào việc:

- .Làm thay đổi nhận thức của người dân về vấn đề chăm sóc sức khỏe;*
- .Phổ biến kết quả các nghiên cứu, kỹ thuật, dịch vụ y tế mới ra cộng đồng;*
- .Góp phần phòng chống và cảnh báo về dịch bệnh;*
- .Phản ánh kịp thời những vấn đề tiêu cực, sai trái trong hoạt động y tế;*
- .Biểu dương gương người tốt, việc tốt trong ngành.*

Từ tháng 6 đến tháng 9-2015, tôi đã tham khảo hơn **400** tin, bài thông tin y tế, sức khỏe và dịch bệnh từ **32** đầu báo in, báo online của trung ương, địa phương và báo ngành, đồng thời căn cứ, đối chiếu các tiêu chí về truyền thông y tế từ giáo trình Báo chí khoa học, được thực hiện bởi WFSJ (*World - Federation of Science Journalists - Liên đoàn báo chí khoa học thế giới*) và SciDev.Net (*Science and technology for global Deverlopment – trang Khoa học và công nghệ cho phát triển toàn cầu*), tôi thu được kết quả sau:

- .Có 35% số bài viết có những sai sót về thuật ngữ chuyên môn y tế*
- .Có 31% số bài viết thiếu các chứng cứ, thông tin một chiều*
- .Có 25% số bài viết tác giả viết theo hướng thông tin suy diễn*
- .Có 9% số bài viết dựa vào nguồn tin chưa đáng tin cậy*
- .Có 55% số bài viết mắc đồng thời từ 1,2 hoặc 3 “lỗi lầm” trong cùng một bài báo.*
- . Có 65% bài viết y tế có sai sót thuộc về báo mạng.*

Từ kết quả nghiên cứu trên và căn cứ tài liệu Báo chí Khoa học của WFSJ and SciDev.Net, tôi cho rằng bản thân cũng như nhiều phóng viên viết về y tế còn vướng một hoặc nhiều “lỗi lầm” khi truyền thông y tế là

do **chưa** hoặc **không** xác định được “*y tế là một ngành khoa học và truyền thông y tế là một hoạt động truyền thông khoa học*”. Mà đã là khoa học, đòi hỏi phải có nguyên tắc. Những nguyên tắc đó là:

.Đơn giản hóa những thuật ngữ khoa học phức tạp

.Thông tin phải chính xác

.Số liệu phải minh bạch

.Được kiểm chứng từ nhiều nguồn

Cũng từ nghiên cứu trên, tôi thấy những nhà báo mắc một hoặc nhiều “lỗi lầm” khi truyền thông là do nguyên nhân: vốn kiến thức khoa học hạn hẹp; khó khăn trong tiếp cận nguồn tin; chưa đánh giá đúng và xử lý tốt số liệu; đưa tin y tế thiếu chính xác, thiếu tính khoa học; bị sức ép về thông tin và thời gian xuất bản... Điều này, không chỉ làm giảm tác động của thông tin, mà còn tạo ra dư luận xấu, dẫn đến thay đổi hành vi, gây kỳ thị, tẩy chay... thậm chí gây ra tình trạng bùng nổ sự phẫn nộ. Nhẹ - có thể chỉ làm người dân lo lắng; nặng - có thể gây ảnh hưởng đến sự bình ổn về chính trị, kinh tế - xã hội của một quốc gia.

Chẳng hạn, thời gian qua xảy ra hàng loạt vụ người nhà đưa xác, đưa quan tài sản phụ tử vong điều phố hoặc đến “bắt đền” bệnh viện. Hoặc tình trạng thông tin “quá đà” về dịch bệnh Ebola ở châu Phi đã khiến các nước ở lục địa đen này tổn thất nặng nề về mọi mặt, từ kinh tế, chính trị, đến du lịch, kể cả quyền di chuyển, giao thương cũng bị hạn chế và kiểm tra ngặt nghèo.

2. Những “lỗi lầm” của báo chí trong truyền thông y tế

2.1. “Lỗi lầm” trong sử dụng số liệu:

2.1.1. Không hiểu số liệu:

Ví dụ: Báo Sức khỏe và đời sống (Bộ Y tế) đưa thông tin: Có tới 40% số ca bệnh dùng thuốc trị trầm cảm bị các sự cố liên quan đến tình dục (bao gồm bất lực hoặc mất cảm hứng tình dục). Song, tác giả không hiểu số liệu, nên không giải thích được: Sự cố tình dục ở một người dùng thuốc trầm cảm sẽ cao hơn 40% so với một người không dùng thuốc, hay 40% số người sử dụng thuốc gặp phải những sự cố này. Nếu ở vé thứ nhất là so với người không dùng thuốc, thì liệu trong số những người không dùng thuốc này có bao nhiêu người đã có sẵn các sự cố về tình dục?

2.1.2. Dùng số liệu khó hiểu

Ví dụ: Câu chuyện tổng diện tích bề mặt lá phổi một người trưởng thành là bao nhiêu? Một tờ báo đã viết: “*Phổi người có 300 triệu phế nang. Mỗi phế nang có nhiều mạch máu li ti bọc chung quanh. Những bong bóng cực nhỏ này nếu trải đều ra, phổi sẽ có diện tích bề mặt là 70m² ...*”. Bạn đọc sẽ rất khó có thể hình dung được 70m² là bao nhiêu. Nhưng sẽ rất dễ hiểu khi nhà báo viết: “Tổng diện tích bề mặt lá phổi của người trưởng thành rộng tương đương nửa sân tennis”.

2.1.3. Bị giá trị trung bình đánh lừa

Ví dụ: Trang thông tin điện tử Sở Y tế Đồng Nai đã đưa tin: Năm 2014, thống kê tại 11 huyện, thị xã và thành phố có 17.000 ca bệnh sốt xuất huyết. Tính trung bình mỗi địa phương có khoảng 1.550 ca bệnh. Nhưng thực tế, bệnh sốt xuất huyết chỉ tập trung nhiều tại 3 địa bàn: TP. Biên Hòa (hơn 4.000 ca), huyện Trảng Bom (có 2.500 ca) và Long Thành (có hơn 2.000 ca). Vậy, chỉ riêng 3 địa bàn này đã có 8.500 ca, nghĩa là đã chiếm 50% tổng số ca. Dịch bệnh mang tính thời điểm và đặc điểm địa bàn khu trú, cần biết rõ nơi nào là vùng tập trung dịch để tập trung xử lý, không thể đánh giá bình quân.

2.1.4. Bị con số dẫn dắt

Ví dụ: Năm 2009, báo chí có rất nhiều bài viết cảnh báo ở mức độ khẩn cấp về dịch cúm A/H1N1 với 11.000 ca nhiễm và 59 người tử vong. Nhưng bệnh lao lây lan nhanh, tử vong chậm với ước tính mỗi năm Việt Nam có 180.000 ca mắc lao và 32.000 người tử vong do lao (nghĩa là gấp 540 lần số tử vong do bệnh) nhưng lại không được báo chí cảnh báo.

2.1.5. Dùng con số hù dọa

Ví dụ: Một bài báo trên tạp chí của VTC News viết: Năm 2011, Hà Nội tăng 100% số ca trẻ tử vong do “amip ăn não người”. Thực chất năm 2010 chỉ có 1 ca trẻ tử vong và năm sau có thêm 1 ca. Nhưng đưa “tăng 100% số trẻ cả tử vong do amip ăn não người” sẽ khiến cộng đồng hoang mang.

2.1.5. Đưa quá nhiều số liệu

Trong một bản tin của Báo Bà Rịa – Vũng Tàu viết về tổng kết ngành y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2014 chỉ có 400 chữ, nhưng đã đưa đến hơn 20 con số khác nhau. Việc đưa quá nhiều số liệu, kể cả những số liệu không mang tính đại diện, làm cho bản tin khô khan, nhàm chán, chưa kể có tình trạng số liệu “đá nhau”.

2.2. Về “lỗi làm” trong đưa thông tin:

2.2.1.Đưa thông tin thiếu kiểm chứng

Ví dụ: Báo Hòa Bình có bài viết: “Bão ết” qua làng Mường” viết về tình hình nhiễm HIV/AIDS ở xã Liên Sơn (huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình). Tác giả viết về tình trạng nhiễm HIV/AIDS ở xã này và đưa ra nguyên nhân của tình trạng nhiễm HIV/AIDS tràn lan là do một cô gái đẹp của làng Mường đã “quan hệ” với hơn 200 người đàn ông, thanh niên trong làng, trong đó có cả những cán bộ xã để “trả thù” một người đàn ông đã lây HIV cho cô gái. Tác giả viết rất vô tư về những thông tin được truyền miệng mà không hề kiểm chứng thông tin, dẫn đến tình trạng người dân trong xã rất hoang mang, vợ chồng nghi ngờ nhau, người trong làng này bị kỳ thị, không thể bán các nông sản của mình, không thể cưới gả con... do bị đồn gia đình có người nhiễm HIV. Còn cô gái – người gieo rắc “án tử” đó là ai thì không ai biết.

2.2.2. Không am hiểu chuyên môn y tế

Ví dụ: Câu chuyện về một sản phụ tử vong khi sinh tại Bệnh viện đa khoa Suối Tre (Đồng Nai) ở giai đoạn 3 là giai đoạn nong nhau tích cực. Khi đưa tin, tác giả đưa theo hướng suy diễn: hộ lý thiếu trách nhiệm khi cố nong cho sản phụ nhanh chóng để bản thân được nghỉ ngơi, nhưng không hiểu được “nong nhau tích cực” là một thủ thuật sản khoa nhằm hạn chế tình trạng băng huyết sau sinh.

2.2.3. Thiếu chứng cứ khi đưa tin vấn đề đang tranh cãi

Ví dụ: Bài viết “Tôi sẽ đi tù nếu không chữa được bệnh tay chân miệng” về dung dịch nước muối chữa khỏi bệnh tay chân miệng của của “ông già Ozone” trên báo Tuổi trẻ online. Năm 2014, khi dịch tay chân miệng đang bùng phát mạnh mẽ, việc Tiến sĩ Nguyễn Văn Khải (ông già Ozone) tuyên bố dung dịch nước muối do ông chế sẽ chữa được bệnh tay chân miệng. Đây là vấn đề đang còn tranh cãi, thay vì phải gấp gờ đưa những đánh giá, nghiên cứu từ các nhà khoa học, nhà chuyên môn khác để làm rõ “nước muối của ông già Ozone” có chữa được bệnh hay không thì các báo chỉ đưa mỗi nguồn thông tin khẳng định của TS Khải.

2.2.4. Thông tin thiếu cân bằng

Ví dụ: Trong sự cố mẹ con sản phụ tử vong tại Bệnh viện đa khoa Tâm Hồng Phước (TP. Biên Hòa), nhiều tờ báo đã đưa tin, viết bài lên án bệnh viện này với những lời lẽ rất gay gắt, quy kết cho bệnh viện rất nhiều “tội lỗi”. Tuy nhiên, lại không có ý kiến nào từ phía bệnh viện

cũng như ý kiến giải trình của bệnh viện về sự cố, cũng không đưa thông tin kết luận từ Hội đồng chuyên môn y tế về sự thực nguyên nhân tử vong này là do sản phụ bị một cơn biến chứng tim bộc phát, chứ không phải do quá trình sơ suất khi mổ bắt gây ra tử vong. Bởi sản phụ này chưa lên bàn mổ, mới ở giai đoạn tiêm thuốc gây tê.

2.2.5. Quá hồ hởi với cái mới

Ví dụ: Bệnh viện huyết học và truyền máu TP.Hồ Chí Minh đã nhiều lần hợp báo về chuyện cấy ghép thành công tế bào máu, chữa khỏi bệnh cho bệnh nhân ung thư máu đã khiến báo chí rất hồ hởi viết về thành công mới này. Nhưng thực tế, chưa có bệnh nhân được cấy ghép tế bào máu sống được qua 2 tháng. Các nhà báo quên rằng, chờ đợi một thời gian đủ dài để các nhà khoa học kiểm chứng và chứng minh sự thành công của một kỹ thuật mới thì mới đưa tin, đó chính là truyền thông khoa học.

2.2.6. Qua mặt giới chuyên môn

Ví dụ: Trong rất nhiều bài viết về y tế trên báo, đặc biệt là trong truyền thông dịch bệnh, nhiều nhà báo đã rất thích dùng cụm từ: “dịch bệnh”, “dịch bệnh đang leo thang”, “dịch bệnh diễn biến phức tạp”, “số ca tăng đột biến”, đưa số liệu ca bệnh mà không nêu thời điểm. Bác sĩ Trương Hữu Khanh, Trưởng khoa nhiễm Bệnh viện nhi đồng 1 TP.Hồ Chí Minh cho biết, rất nhiều nhà báo đã “qua mặt” giới chuyên môn khi tự cho là “diễn biến phức tạp”, “bùng phát”, “tăng đột biến”, nhà báo thích gọi bệnh là “dịch”. Nhưng thế nào là “dịch”, thế nào là “bệnh”, thế nào là “diễn biến phức tạp”, là “tăng đột biến” thì phải được chính các nhà

chuyên môn sau khi căn cứ và nghiên cứu rất nhiều yếu tố mới dám dùng những từ này, vì khi công bố là “dịch” sẽ gây ảnh hưởng rất lớn đến nhiều ngành cũng như cộng đồng, quốc gia. Đặc biệt, một số ca trẻ tử vong sau khi tiêm chủng, đều được các nhà báo “kết luận” là do tiêm vaccine Quinvaxem... Trong khi để tìm ra nguyên nhân gây tử vong cho trẻ đó, ngành y tế cần phải thành lập cả một hội đồng, kể cả việc mời các chuyên gia y tế thế giới vào cuộc để xem xét, đánh giá trên rất nhiều yếu tố mới có thể đưa ra kết luận.

3. Những giải pháp nâng cao chất lượng truyền thông y tế

Có nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng truyền thông y tế. Tuy nhiên, theo kinh nghiệm của tôi, những người làm công tác truyền thông y tế cần tập trung những nội dung sau:

3.1. Tự trang bị kiến thức khoa học

Vì y tế là một ngành khoa học, để hiểu đúng, tiếp cận đúng, xử lý thông tin và đưa tin đúng... nhà báo phải có một vốn kiến thức khoa học nhất định, đủ để thẩm định và phản biện những thông tin, số liệu, dữ kiện mình được cung cấp hoặc thu thập được. Điều này sẽ giúp nhà báo tránh được tình trạng đưa thông tin sai, thông tin chưa được kiểm chứng hoặc vô tình phát ngôn có lợi cho một nhóm lợi ích nào đó.

Ví dụ: Năm 2012, bệnh tay chân miệng bùng phát và ngành y tế yêu cầu các nhà trẻ, trường mẫu giáo, phụ huynh tăng cường vệ sinh thân thể, trong đó thường xuyên rửa tay bằng xà bông cho trẻ và người chăm sóc

trẻ. Khi Thứ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thanh Long – không biết vô tình hay cố ý – đã nói: “Người dân nên dùng xà bông Lifebouy để rửa tay” – báo chí cũng ồ ạt đưa thông tin này, vô tình đã làm lợi rất lớn cho nhà sản xuất xà bông Lifebouy khi thị phần của họ tăng lên đến 180%, trong khi chưa có một nghiên cứu nào cho thấy việc rửa xà bông Lifebouy thì sạch hơn, phòng bệnh tốt hơn những loại xà bông khác.

3.2. Không thổi phồng vấn đề

Nhiều nhà báo có xu hướng thổi phồng vấn đề để câu khách. Việc này ảnh hưởng rất lớn đến cộng đồng xã hội. Câu chuyện 3 trẻ tử vong ở Quảng Trị được nhiều tờ báo đồng loạt đưa tin kèm kết luận là ‘tử vong do tiêm vaccine Quinvaxem’... Việc báo chí tập trung “ném đá”, gây ra làn sóng tẩy chay Quinvaxem. Điều này rất nguy hiểm khi tạo ra lỗ hổng tiêm chủng và có thể một vài năm sau sẽ xảy ra tình trạng hàng loạt trẻ sẽ bị bệnh, có thể tử vong do không được tiêm chủng đúng thời điểm.

3.3. Nhìn nhận đúng bản chất sự việc

Ví dụ: Bài “Tôi chỉ có một đứa con” đăng trên báo tuổi trẻ online, tác giả đã nhìn nhận sai bản chất vấn đề khi viết câu chuyện so sánh nguy cơ không an toàn của việc tiêm chủng với nguy cơ có thể tử vong nếu đi học xiếc của một đứa trẻ. Tác giả đã không nhìn ra bản chất của hai nguy cơ này hoàn toàn khác nhau. Có thể khi tiêm vaccine Quinvaxem, sẽ có một tỷ lệ nhất định trẻ có thể gặp biến chứng, nhưng nếu không được tiêm chủng, sẽ có hàng ngàn cháu bé có nguy cơ bị bệnh và có thể

chết vì không được tiêm chủng; trong khi trẻ học xiếc, nguy cơ nếu có chỉ ảnh hưởng đến một mình trẻ đó.

3.4. Không kết luận thay giới chuyên môn

Điều tối kỵ đối với những người làm công tác truyền thông y tế là kết luận thay giới chuyên môn. Hiện nay, tình trạng nhà báo tự kết luận, tự suy diễn, quy chụp rất nhiều, nhất là đối với những trường hợp nhạy cảm. Dẫn đến tình trạng tạo ra nguy cơ ảo, dịch bệnh ảo nhưng làm tăng mức độ cảnh báo thật, khiến người dân hoang mang thật, người trong ngành chuyên môn trở nên mệt mỏi thật và họ đã rất cảnh giác với báo chí. Nguy hiểm nhất là việc nhà báo tự kết luận làm sai lệch bản chất vấn đề, dẫn đến việc nhà nước hoặc ngành chuyên môn phải ban bố những chính sách không sát với tình hình thực tế.

3.5. Thiết lập nguồn tin đáng tin cậy

Sử dụng nguồn thông tin đáng tin cậy sẽ nâng cao được chất lượng bài viết cũng như hiệu quả truyền thông. Để thiết lập nguồn đáng tin cậy, nhà báo cần thiết lập mối quan hệ với các nhà khoa học, đặc biệt với những chuyên gia chuyên ngành; thiết lập quan hệ với những nguồn cung cấp thông tin chính thống từ phía các cơ quan chuyên môn ở trung ương và địa phương. Tránh tình trạng đưa những nhận định, đánh giá, kết luận của những nhà khoa học về vấn đề không phải là chuyên môn của nhà khoa học đó.

3.6. Nhìn xa trông rộng

Riêng đối với truyền thông dịch bệnh, nhà báo cần nhìn nhận sự việc không chỉ là vấn đề khoa học, mà còn là vấn đề kinh tế - xã hội. Ví dụ, câu chuyện truyền thông “quá đà” về dịch Mers tại Hàn Quốc vào tháng 6 vừa qua, chỉ riêng lĩnh vực du lịch, việc truyền thông về dịch Mers-Covi “quá đà” của báo chí nước này và những nước khác đã khiến hơn 100.000 du khách nước ngoài đã hủy tour du lịch đến Hàn Quốc, thiệt hại tương đương khoảng 3,2 tỷ USD. Hoặc dịch Ebola ở Tây Phi, sự “quá đà” của giới truyền thông đã khiến “lục địa đen” trở thành “mối nguy” trên toàn thế giới.

3.7. Thể hiện bài viết một cách khoa học

Y tế là một ngành khoa học, vì thế khi thể hiện bài viết truyền thông y tế, nhà báo cần thể hiện thông tin dưới góc độ khoa học. Nghĩa là việc sử dụng số liệu, liều lượng và sự cân bằng thông tin, giắt tít và sử dụng hình ảnh... một cách có khoa học, chừng mực nhưng đa chiều, chính xác và minh bạch, đặc biệt là luôn phải có ít nhất từ 3 nguồn tin trở lên. Tránh đưa những thông tin tự suy diễn, số liệu, hình ảnh chung chung dễ gây nguy cơ ngộ nhận.

Một số bài báo mắc “lỗi lầm” trong thông tin y tế



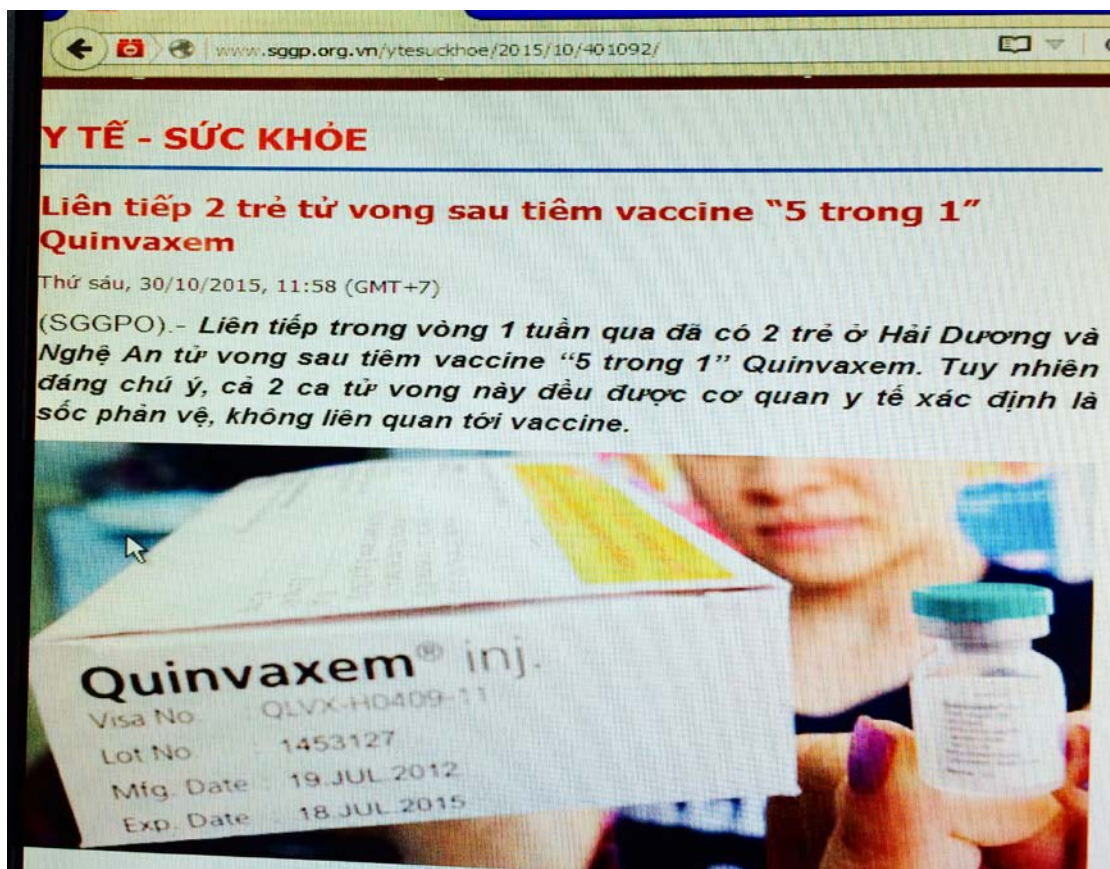
Tác giả nhìn nhận sai bản chất vấn đề



Dùng con số để hù dọa



Nhà báo tự khẳng định điều nhà khoa học phỏng đoán



Vaccine Quinvaxem bị tẩy chay vì báo chí "đánh hội đồng"



Báo chí thổi phồng quá mức vấn đề



Đưa hình ảnh dễ bị ngộ nhận

Chú thích: Thứ trưởng Nguyễn Thanh Long đi kiểm tra công tác chuẩn bị phòng chống dịch Mers-Cov tại Bệnh viện Nhiệt đới Trung ương, nhưng lại đưa mặt bệnh nhân, điều này dễ gây ra ngộ nhận người bệnh này chính là bệnh nhân nhiễm Mers-Covi.



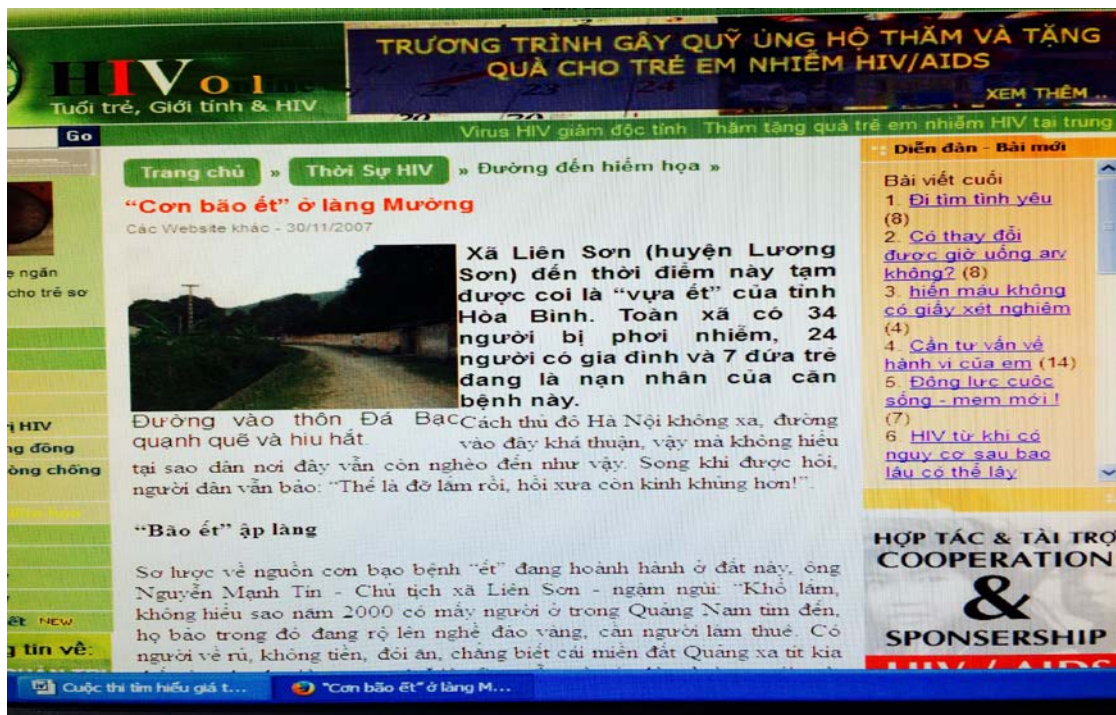
Dịch cúm gia cầm là dịch bệnh thường xuyên xảy ra ở các nước châu Á Nhà báo dùng từ “đại dịch” là làm nghiêm trọng vấn đề, có thể gây ảnh hưởng đến xuất khẩu



Dùng từ giật gân, gây ám ảnh cho người dân



Truyền thông quá đà về bệnh Ebola đã khiến các nước Tây Phi khôn đốn



Đưa thông tin thiếu kiểm chứng



Quá hồ hởi với cái mới

Báo chí ở ạt đưa tin thành công trong cấy ghép tế bào máu thành công của Bệnh viện huyết học TP.Hồ Chí Minh, nhưng tất cả những nạn nhân được cấy ghép đều không sống được quá 2 tháng.



Báo chí có thể gây bùng phát sự phẫn nộ nếu thông tin không chính xác

Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình và tài liệu Báo chí khoa học (thực hiện bởi WFSJ và SeiDev Net)
- 400 bài viết về y tế trên 32 đầu báo in và báo online như: Tuổi trẻ online, Pháp luật - đời sống VN; Thanh Niên, Giao thông online; báo Sức khỏe đời sống; Giáo dục và thời đại; VTC News; Vietnam Net... cùng 20 đầu báo địa phương.

Chuyên đề “*Truyền thông y tế và những “lỗi lầm” của báo chí*” được thực hiện từ tháng 6 đến tháng 9-2015. Tôi đã trình bày chuyên đề này tại Hội thảo “Chia sẻ kinh nghiệm thực hành báo chí khoa học” - do Hội Nhà báo Việt Nam phối hợp với Liên đoàn báo chí khoa học Nhật Bản tổ chức tại Hà Nội, ngày 26/9/2015 vừa qua.



Chuyên đề đã được báo cáo tại hội nghị báo chí khoa học



Tác giả chia sẻ kinh nghiệm thực hành báo chí khoa học trong truyền thông y tế

